

Số: 155 /TB-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc xét miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho Sinh viên Học kỳ 2 - Năm học 2021 – 2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư liên tịch số 53/1998/TT-LT ngày 25/08/1998 của Bộ Giáo dục & Đào tạo – Bộ Tài chính – Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, Sinh viên các trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường công lập;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện quyết định số 66.

Phòng Công tác Sinh viên thông báo:

#### 1. Đối tượng được miễn, giảm học phí.

##### 1.1. Đối tượng được miễn học phí:

**Đối tượng 1:** Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nêu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: con của liệt sỹ, con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)

Giấy chứng nhận theo từng đối tượng do phòng Lao động – Thương binh & xã hội cấp huyện cấp

**Đối tượng 2.** Sinh viên khuyết tật.

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí



Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường cấp.

Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp

**Đối tượng 3.** Sinh viên dưới 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP. Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ.

Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện

**Đối tượng 4.** Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)

Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp.

**Đối tượng 5.** Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP. Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O Đu.

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Sổ hộ khẩu (có công chứng)

Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)

**Đối tượng 6.** Sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Bản sao quyết định cử tuyển

Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)

**1.2. Đối tượng được giảm 70% học phí:**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí

Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)

Sổ hộ khẩu (có công chứng)

Giấy xác nhận sinh viên ở vùng đặc biệt khó khăn do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

**1.3. Đối tượng được giảm 50% học phí:**

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

Hồ sơ gồm: Đơn xin miễn, giảm học phí  
Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)  
Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ.

## **2. Đối tượng được trợ cấp xã hội:**

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao (vùng đặc biệt khó khăn), kèm theo giấy khai sinh bản gốc photô công chứng hoặc giấy đăng ký kết hôn của bố mẹ, sổ hộ khẩu photô công chứng.

- Sinh viên thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, kèm theo giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi Sinh viên cư trú.

- Sinh viên là người tàn tật gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động suy giảm từ 41% trở lên, phải có biên bản giám định y khoa của hội đồng giám định và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

## **3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:**

Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước.

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập.
- Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường

cấp

Những đối tượng không được hỗ trợ chi phí học tập gồm: sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

## **4. Thời gian nhận hồ sơ:**

- Sinh viên nhận đơn tại Phòng Công tác sinh viên hoặc tải website Trường.

- Tất cả Sinh viên đã được miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập ở học kỳ 1 nộp thêm 1 bộ hồ sơ mới.

- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) liên hệ Phòng Công tác sinh viên để được hướng dẫn hỗ trợ.

- Sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ thì chỉ được hưởng 1 chế độ cao nhất.

- Thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 15/03/2022. Phòng Công tác Sinh viên không nhận giải quyết hồ sơ thiếu 1 trong các giấy tờ trên.

Các ý kiến của Sinh viên cần liên hệ Phòng Công tác Sinh viên (cô Thúy: 02839.914.207) để được giải đáp. Mọi sự chậm trễ Phòng Công tác Sinh viên không chịu trách nhiệm.

### **Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Trưởng các đơn vị liên quan (để phối hợp t/h);
- CVHT và sinh viên (thực hiện)
- Đăng Website, Fanpage;
- Lưu VT, CTSV.

